

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải đôi thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 118 của Luật hôn nhân gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Trần Thị N và ông Lê Tấn Đ.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Trần Thị N và ông Lê Tấn Đ.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 04 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:
 - + Bà Trần Thị N – sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 67, phường B, quận L, TP. Đà Nẵng.
 - + Ông Lê Tấn Đ – sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 67, phường B, quận L, TP. Đà Nẵng.
- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 04 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đôi thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 04 năm 2022, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị N và ông Lê Tấn Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Trần Thị N và ông Lê Tấn Đ xác định có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con chung cụ thể như sau:

Bà Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Hoàng N1 – sinh ngày 21/04/2020. Ông Lê Tấn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 05/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ chia tài sản chung: Bà Trần Thị N và ông Lê Tấn Đ xác định không có tài sản chung, nợ chung.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường B;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Trinh